

Số: 06/2022/QĐCNTTLH

Ba Chẽ, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thúy C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phạm Ngọc T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2022, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1979; địa chỉ: khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh;

Người bị kiện: chị Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1983; địa chỉ: khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Ninh Thị S; sinh năm: 1972; địa chỉ: khu 3A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thúy C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thúy C có hai con chung là Phạm Ngọc M; sinh ngày 06/10/2009 và Phạm Ngọc K; sinh ngày 10/9/2011. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung Phạm Ngọc M và Phạm Ngọc K kể từ tháng 09 năm 2022 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.000.000đ/tháng (mỗi con chung một triệu đồng một tháng) kể từ tháng 09 năm 2022 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thúy C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Các bên tham gia hòa giải đều thống nhất chị Nguyễn Thị Thúy C và anh Phạm Ngọc T có trách nhiệm trả khoản nợ chung (của vợ chồng) cho chị Ninh Thị S với tổng số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), bao gồm: nợ gốc 235.000.000đ (hai trăm ba mươi năm triệu đồng) và nợ lãi 65.000.000đ (sáu mươi năm triệu đồng) theo các giấy vay nợ cụ thể như sau:

- Lần 1: vay 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) ngày 30/5/2018;
- Lần 2: vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) ngày 22/10/2018;
- Lần 3: vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) ngày 06/01/2019;
- Lần 4: vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) ngày 17/5/2019;
- Lần 5: vay 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) ngày 05/3/2020;
- Lần 6: vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) ngày 03/7/2020.

Nghĩa vụ và thời hạn trả nợ như sau:

- Anh Phạm Ngọc T có trách nhiệm trả cho chị Ninh Thị S số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 08/9/2022.

- Số tiền còn lại 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) chị Nguyễn Thị Thúy C có trách nhiệm trả cho chị Ninh Thị S mỗi tháng 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng một tháng) vào ngày mùng 10 hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi hết toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp đến hạn trả nợ (của từng lần trả tiền) mà anh T và chị C thực hiện không đúng (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì anh T và chị C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật

dân sự tương ứng với thời gian chậm trễ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ, tỉnh QNinh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh QNinh;
- UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh QNinh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quyền